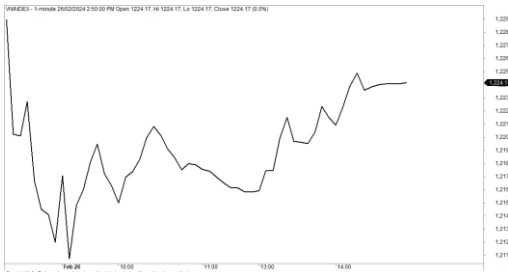


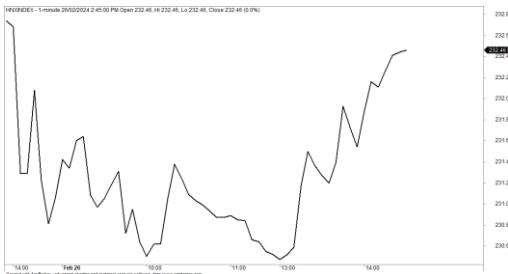
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,224.17	232.86	90.49
% ngày	1.00%	0.77%	0.37%
% tuần	0.19%	-0.84%	0.11%
% tháng	2.93%	0.79%	3.10%
% năm	15.03%	10.40%	16.49%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	20,906	1,810	663
TB 1 tuần	23,623	1,754	1,177
TB 1 tháng	18,390	1,410	889
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,850.08	86.28	21.98
Bán	2,623.21	108.09	30.69
Giá trị ròng	-773.13	-21.81	-8.70
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	205	107	135
Mã Giảm	122	63	160
Không Đổi	90	155	608
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.17	19.44	16.03
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,930	311	1,145
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường sau phiên giảm mạnh cuối tuần trước tiếp tục giảm nhẹ trong phiên sáng nhưng cân bằng và hồi phục trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1% dừng tại 1224.17 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.77%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.37%. Giá trị giao dịch đạt 23,379 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Lực cầu quay lại nhiều cổ phiếu trụ cột như BID (3.08%) FPT (3.95%), GVR (4.54%), HPG (1.41%), SSI (2.78%), TCB (2.74%), VRE (2.16%)...tăng giá tích cực. Ở chiều ngược lại, lực cung được tiết chế khiến VIC, VPB, GAS, SAB, SHB, STB...giảm quanh 1%.

Nhóm cổ phiếu Thủy sản (ASM, IDI, ANV, VHC), Chứng khoán (FTS, HCM) tăng vượt trội. Ngoài ra, Logistics, Hóa Chất, Thép cũng có diễn biến tích cực.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng gần 70 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó DGC (215 tỷ), HCM (134 tỷ), SSI (38 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.. Ở chiều ngược lại, STB (173 tỷ), VPB (99 tỷ), MWG (81 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

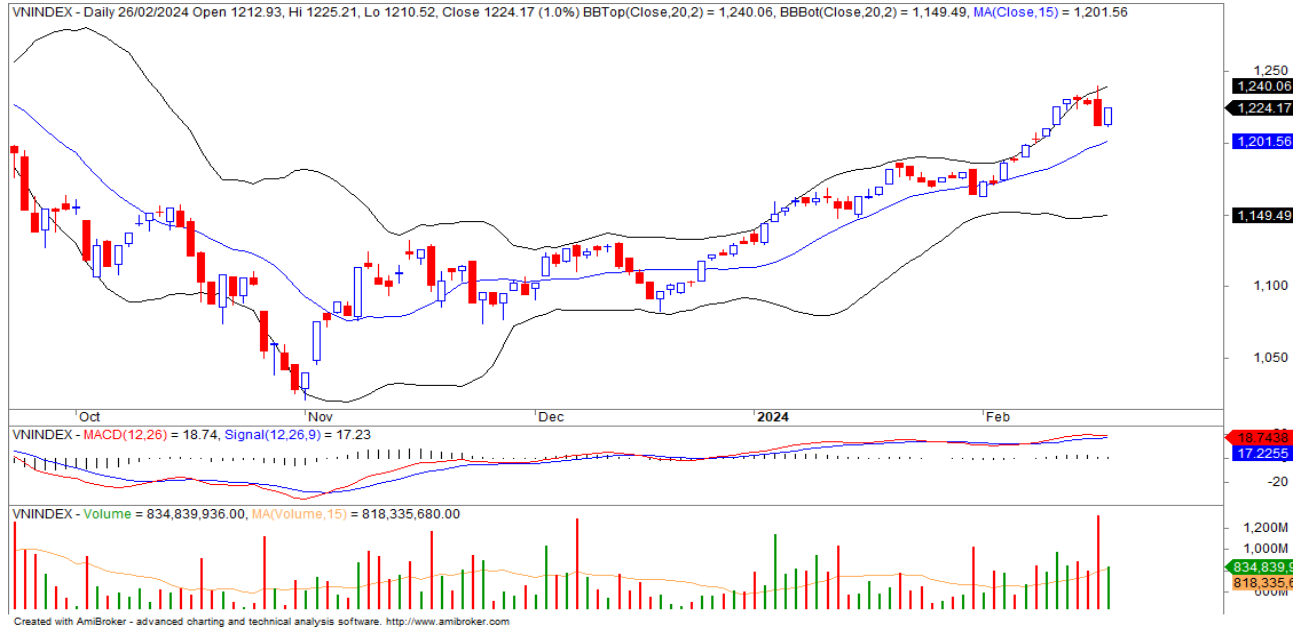
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại khi các chỉ số tiến về gần mức cao nhất trong phiên 23/02/2024. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn điều chỉnh cho nên thị trường có thể sẽ liên tục xuất hiện các phiên tăng giảm đan xen, đặc biệt nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps đã xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn và đã giảm chưa có dấu hiệu chững lại. Thị trường đang có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu có xu hướng tăng so với số lượng cổ phiếu có xu hướng giảm đang ở mức cân bằng cho thấy thị trường đang trong giai đoạn tích lũy và có thể sẽ không rõ xu hướng trong những phiên giao dịch tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua trở lại và nên tiếp tục đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TRUNG TÍNH</b>	<b>TĂNG</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1224.17	1.00%
VN30	1233.31	0.84%
VN Mid	1805.84	1.59%
VN Small	1432.75	1.12%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	232.86	0.77%
HN30	494.09	1.19%
VNX AllSh	1239.52	1.07%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.49	0.37%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1850.077	
Bán	2623.20794	
GT ròng	-773.130944	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	86.28	
Bán	108.09	
GT ròng	-21.81	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.98	
Bán	30.69	
GT ròng	-8.70	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGC	7000	7.00%
HCM	1850	6.99%
DHM	620	6.97%
VHC	4500	6.97%
ANV	2150	6.92%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	2800	10.00%
IVS	1100	9.65%
TTH	400	7.69%
FID	200	7.41%
MBS	1800	6.87%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	81635584	3.68%
MVC	48995400	2.56%
PXL	40441603	2.48%
VGT	179670860	2.26%
GHC	22549702	2.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-950	-6.74%
YEG	-250	-2.36%
EVG	-120	-2.23%
DVP	-1500	-2.16%
FIR	-200	-1.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-1000	-5.21%
DL1	-200	-4.26%
GKM	-800	-2.55%
HGM	-1300	-2.49%
BNA	-300	-2.46%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	-255	-7.73%
STH	-940	-6.06%
BCA	-1068	-4.60%
DGT	-225	-4.02%
PGB	-800	-3.59%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	500,223,668	
BID	305,543,364	
CTG	191,440,206	
VHM	188,761,831	
GAS	175,011,576	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,875,996	
PVS	17,254,583	
HUT	16,422,220	
SHS	14,474,190	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,897,595	
VGI	89,865,482	
MCH	82,233,495	
BSR	59,176,136	
VEA	48,454,692	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	34,911,563	40,852,526
HCM	31,999,431	7,537,362
VND	27,225,991	22,978,822
SSI	26,951,681	19,440,838
VIX	24,951,633	25,064,024

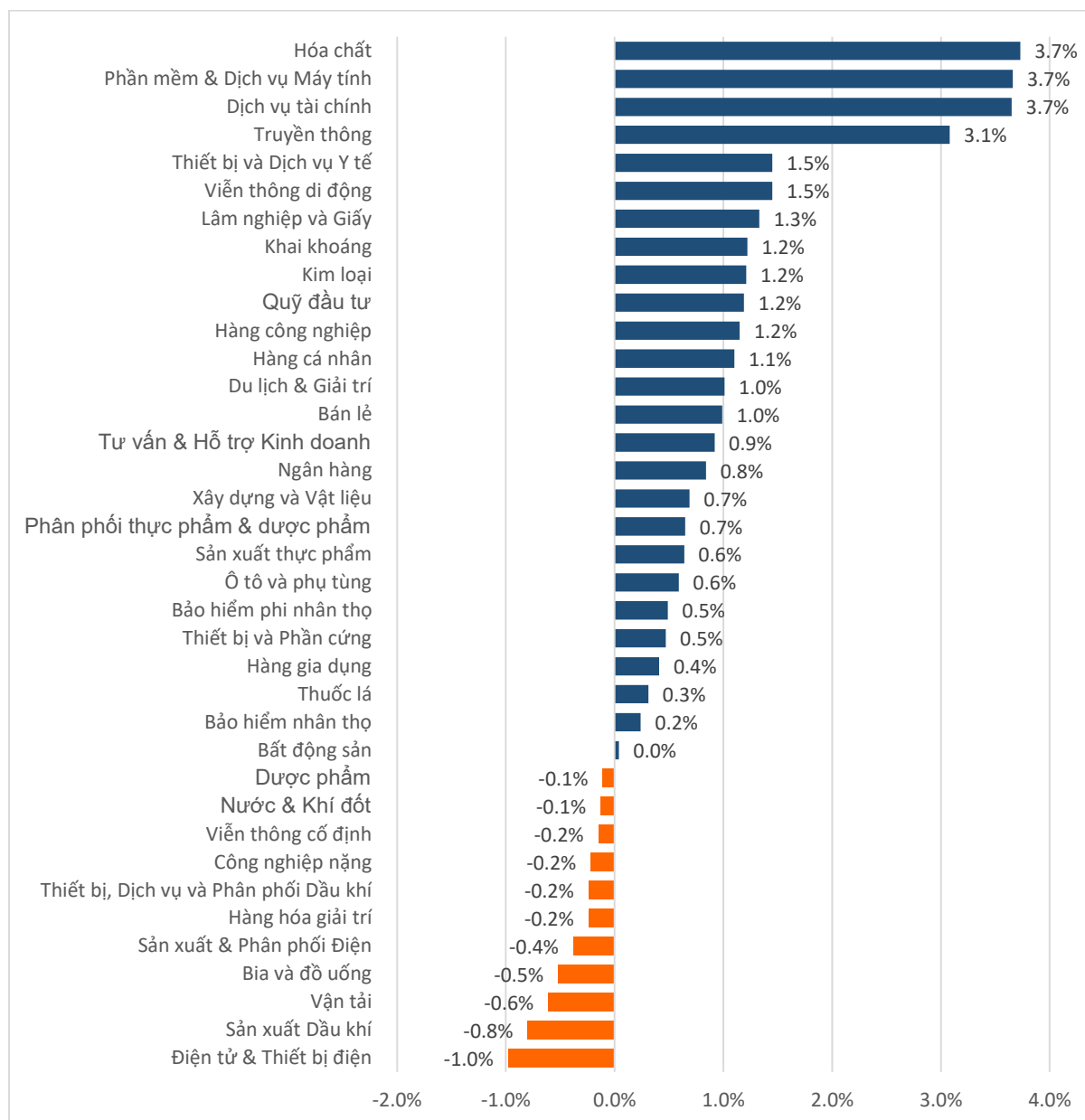
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	357,092,928,700	17,038,442
VIF	0	739
MBS	221,550,862,100	4,237,852
CEO	113,716,937,800	6,908,850
HUT	71,517,143,900	4,284,872

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	109,289,515,700	5,926,585
AAH	56,352,450,000	667,943
SBS	14,785,290,300	1,285,166
BCR	10,016,385,600	2,476,681
C4G	18,113,840,600	914,458

Nguồn: FinProX & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

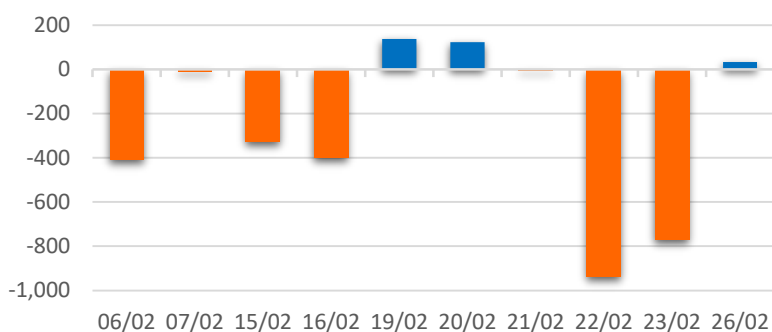


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

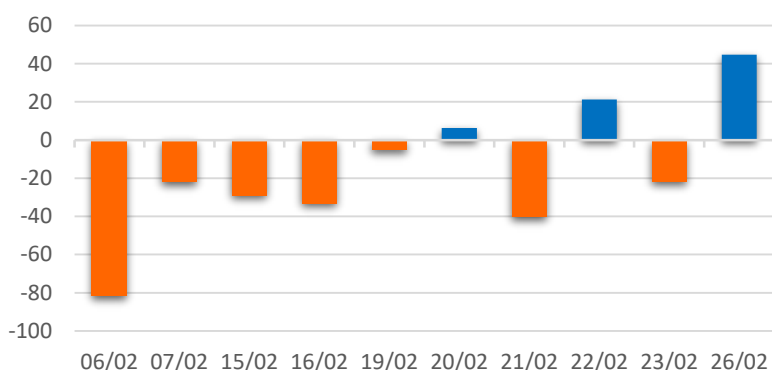
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	214,884	STB	-173,212
HCM	134,072	VPB	-98,622
SSI	37,980	MWG	-81,417
HPG	37,400	MSN	-46,372
HAH	35,399	PVD	-35,505

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

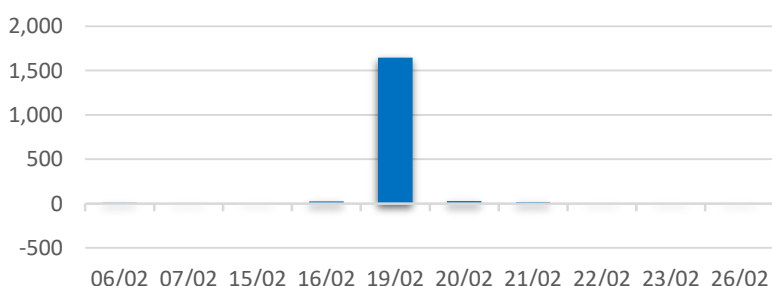
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	31,551	SHS	-13,125
MBS	19,962	VCS	-2,501
CEO	7,384	PVS	-2,283
DTD	1,688	VFS	-1,790
HUT	1,386	TIG	-1,565

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	1,958	QNS	-9,066
DDV	1,664	MCH	-5,334
VTP	1,597	MPC	-2,115
LTG	954	PGB	-921
VAB	924	IFS	-486

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	47,801	<b>NKG</b>	24,136
<b>STB</b>	26,496	<b>ACB</b>	15,328
<b>ASM</b>	25,871	<b>PNJ</b>	13,661
<b>HPG</b>	23,882	<b>BID</b>	13,576
<b>AAA</b>	23,312	<b>GMD</b>	13,355

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

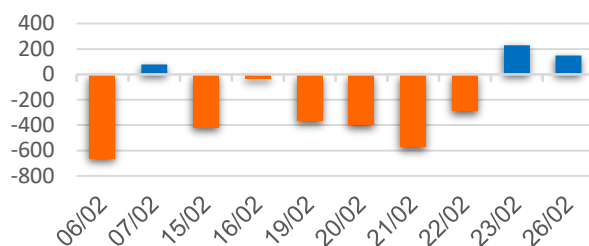
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SHS</b>	3,535	<b>HGM</b>	31,010
<b>PVS</b>	715	<b>IDC</b>	865

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

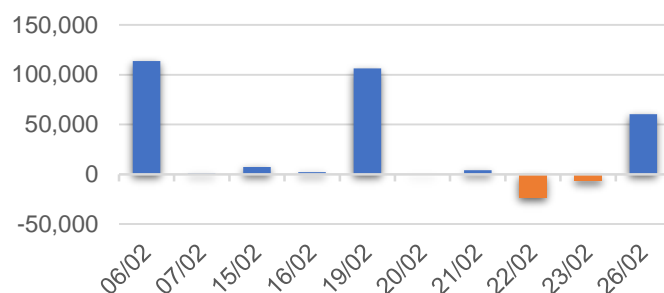
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	2,874.00	<b>VGT</b>	1,599
		<b>GDA</b>	243

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

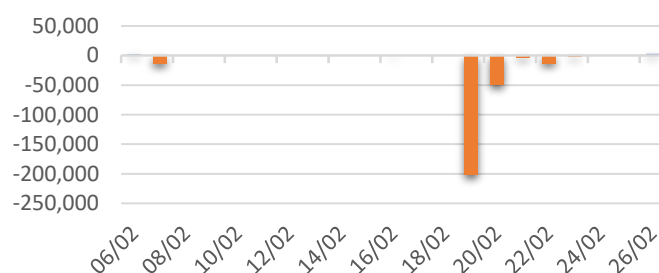
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



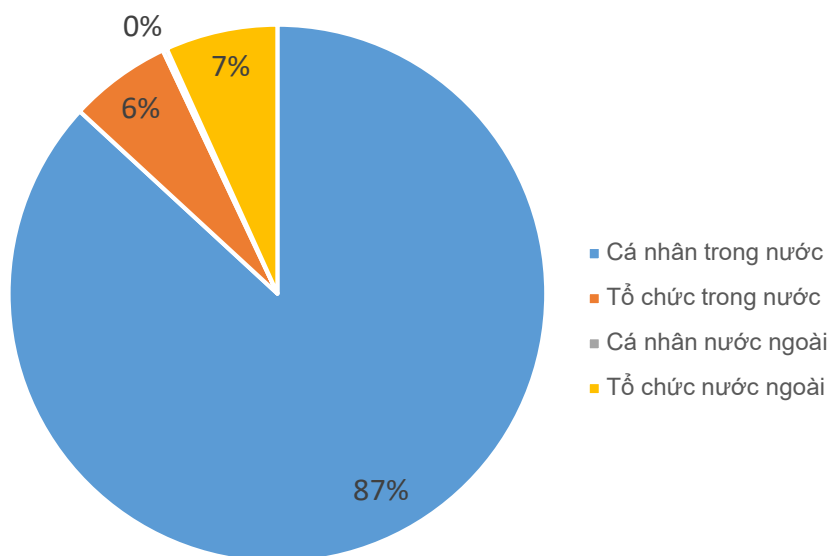
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



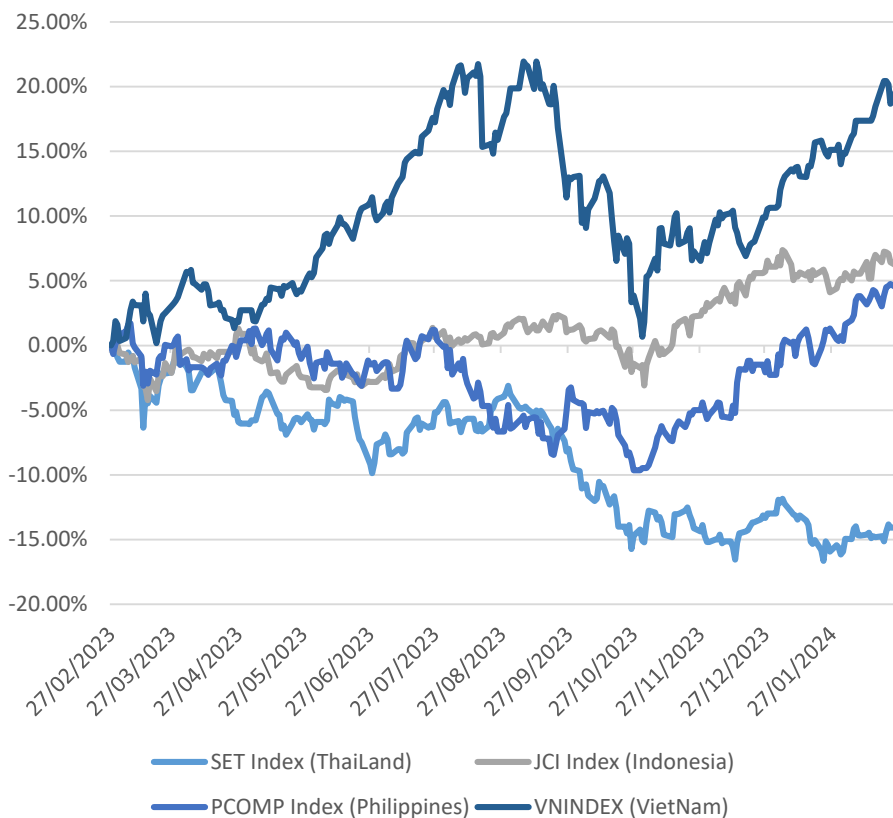
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



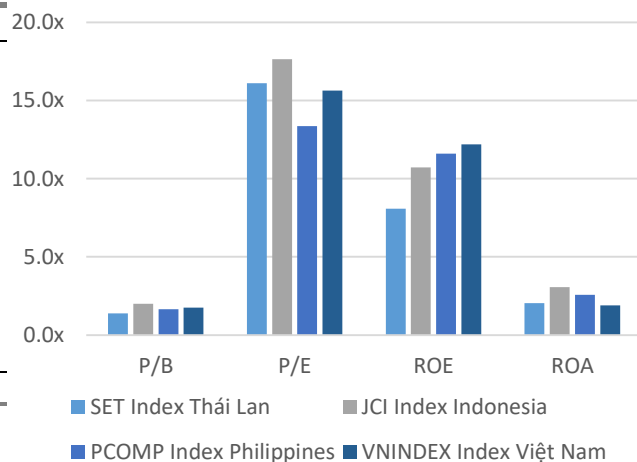
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.7x	1.7x
P/E		16.1x	17.6x	13.4x	15.6x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	12.19
ROA	%	2.05	3.07	2.58	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	477.46	741.68	169.74	198.71
GTGD	Tỷ USD	1.23	0.54	0.06	1.21
LS cổ tức	%	3.14	3.37	2.45	1.63

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written